

BẢNG GIÁ ỐNG LUỒNG DÂY ĐIỆN VÀ PHỤ KIỆN
PRICE LIST OF ELECTRICAL CONDUIT AND FITTINGS

Đơn vị tính: VND/cây - cuộn - cái

TÊN HÀNG Product	KÍCH THƯỚC Dimension	ĐƠN GIÁ Price	TÊN HÀNG Product	KÍCH THƯỚC Dimension	ĐƠN GIÁ Price
 Ống luồn dây lực nén 320N	D16 x 1,20mm	24,860	Hộp chia 1 ngã	D16	8,418
	D20 x 1,36mm	35,200		D20	8,694
	D25 x 1,50mm	47,960		D25	9,798
	D32 x 1,86mm	90,180	Hộp chia 2 ngã	D16	8,418
	D40 x 2,10mm	137,940		D20	8,694
 Ống luồn dây lực nén 750N	D16 x 1,40mm	27,000		D25	9,798
	D20 x 1,55mm	37,800	Hộp chia 3 ngã	D16	8,418
	D25 x 1,70mm	55,220		D20	8,694
	D32 x 2,10mm	111,100		D25	9,798
	D40 x 2,30mm	153,120	Hộp chia 4 ngã	D16	8,418
 Ống luồn dây lực nén 1250N	D16 x 1,70mm	35,860		D20	8,694
	D20 x 1,90mm	46,860		D25	9,798
	D25 x 2,00mm	66,880	Đầu khớp nối ren	D16	3,080
	D32 x 2,50mm	135,190		D20	3,190
	D40 x 2,80mm	173,800		D25	3,960
 Ống luồn dây điện MS 320N (2,92m/ cây)	D16 x 1,10mm	22,360	Cút trơn không nắp	D32	6,710
	D20 x 1,20mm	31,460		D16	4,180
	D25 x 1,30mm	42,900		D20	5,830
	D32 x 1,60mm	78,650		D25	9,680
 Ống luồn dây điện MS 750N (2,92m/ cây)	D16 x 1,25mm	25,740		D32	14,080
	D20 x 1,40mm	34,580	Cút trơn có nắp	D16	4,620
	D25 x 1,60mm	47,450		D20	6,710
	D32 x 1,90mm	87,100		D25	11,000
 Ống đàn hồi ruột gà	D16 50m/cuộn	262,130		D32	15,950
	D20 50m/cuộn	319,990	Tê trơn không nắp	D16	6,050
	D25 40m/cuộn	360,030		D20	7,920
	D32 25m/cuộn	491,040		D25	10,560
	D40 25m/cuộn	885,610		D32	13,200
 Hộp nối tự chống cháy	80x80x50	19,580	Tê trơn có nắp	D16	6,710
	110x110x50	25,080		D20	9,460
	160x160x50	51,700		D25	12,100
	185x185x80	86,900		D32	15,400
	235x235x80	133,320	Côn thu	D20/16	3,080
 Đế âm	106x64x40	5,830		D25/20	3,960
	80x80x40	5,830		D32/25	4,620
	131x106x40	17,490	Nối rắc co	D16	3,080
 Kẹp đỡ ống	D16	1,650		D20	3,190
	D20	1,760		D25	3,960
	D25	3,080		D16	1,210
	D32	3,520		D20	1,320
 Nắp đậy hộp		2,200		D25	2,200
				D32	3,080

Bảng giá có hiệu lực từ ngày 01/03/2023 đến khi có thông báo mới